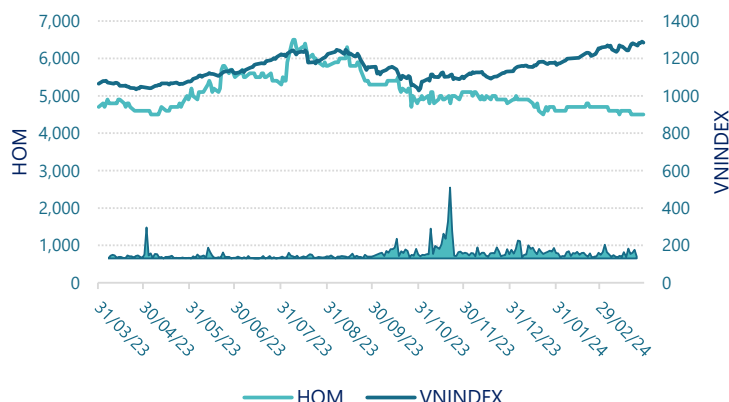


CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai (HNX: HOM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	4,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,500
SL cổ phiếu LH	71,997,731
KLGD BQ 20 phiên (CP)	56,375
% sở hữu nước ngoài	1.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	324
P/E	-4.5
EPS	-996

DT thuần

Q1/24

350

tỷ VNĐ

QoQ: ▼119| -25.3%

YoY: ▼99.0| -22.0%

LN sau thuế

Q1/24

-40.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼34.9| -655%

YoY: ▼40.6| -10395%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

-1.0%

+/- YoY: ▼ 2.8%

DT thuần

2023

1,738

tỷ VNĐ

YoY: ▼329| -15.9%

LN sau thuế

2023

-31.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼52.4| -246%

ROE

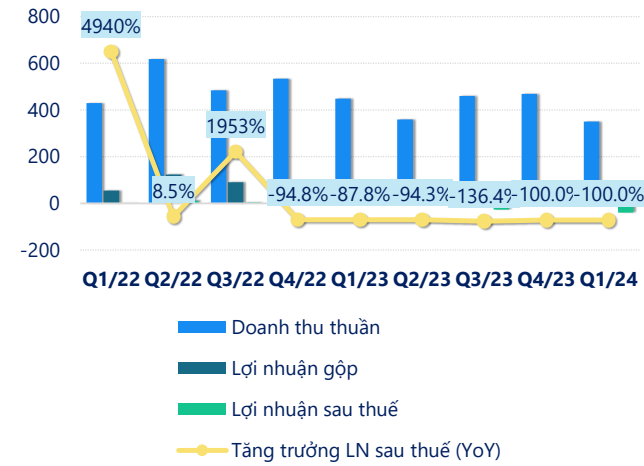
2023

-3.3%

+/- YoY: ▼ 5.5%

tỷ VNĐ

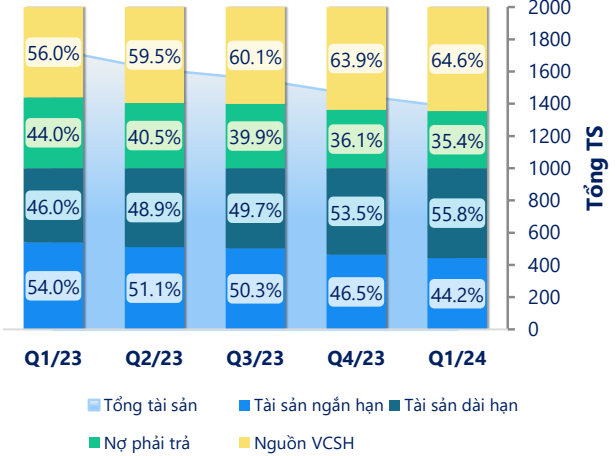
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

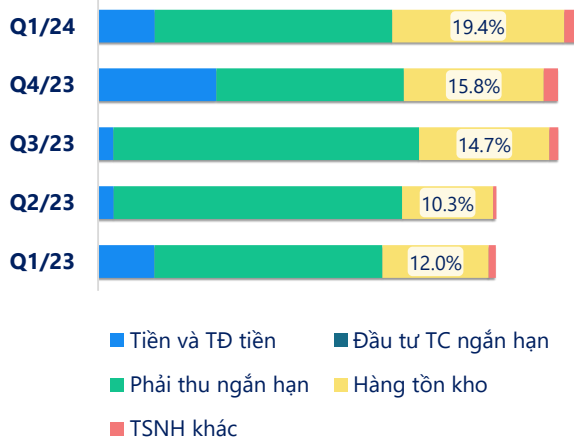
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



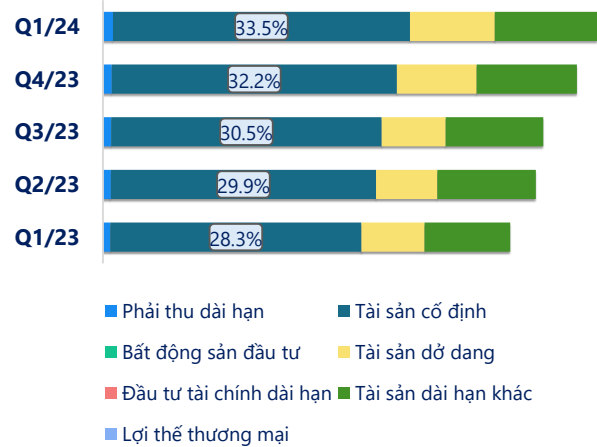
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

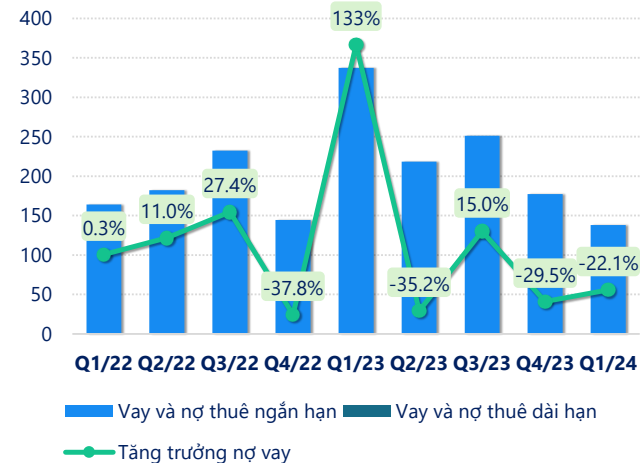
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

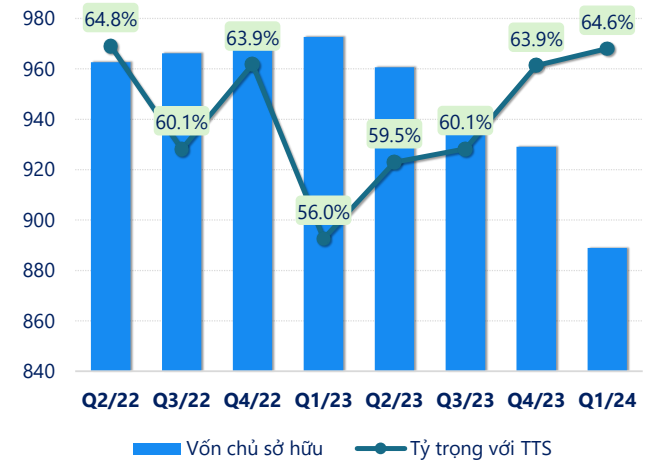
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



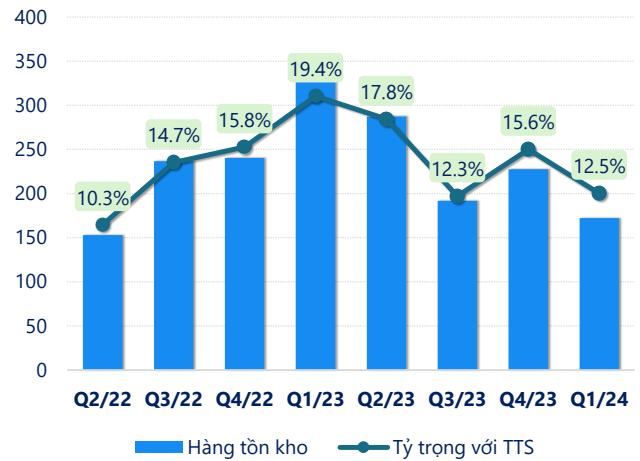
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

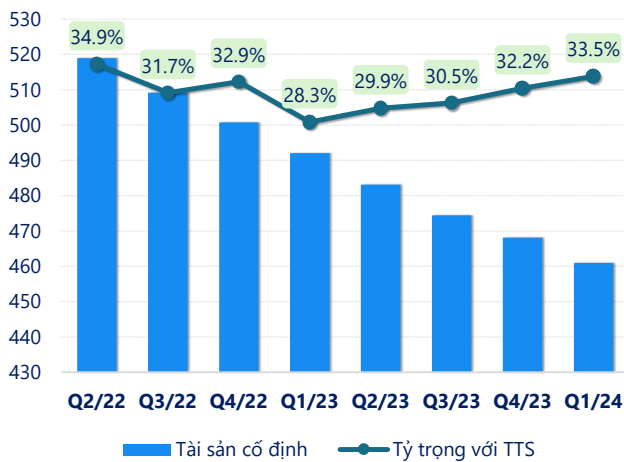

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


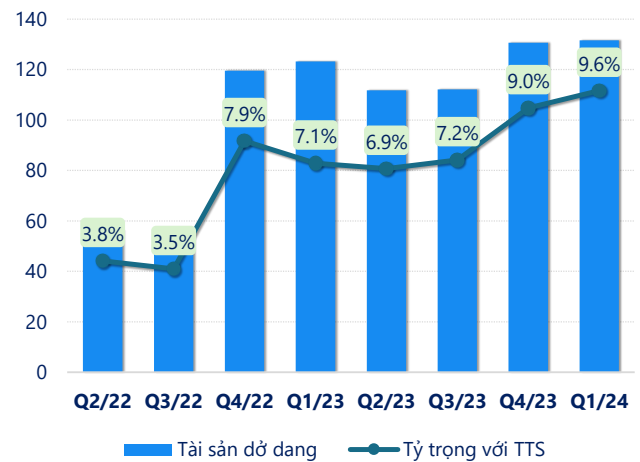
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

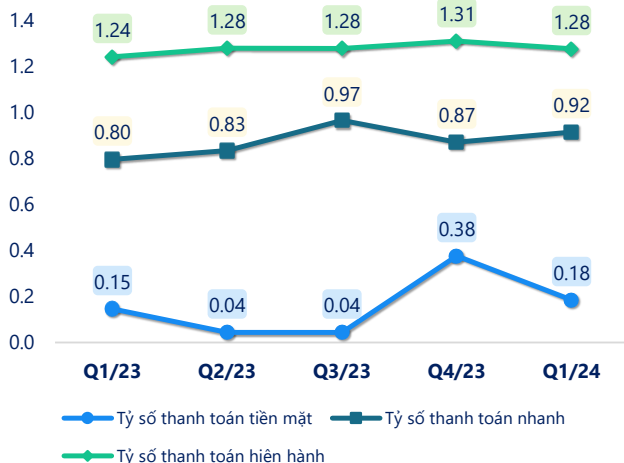
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

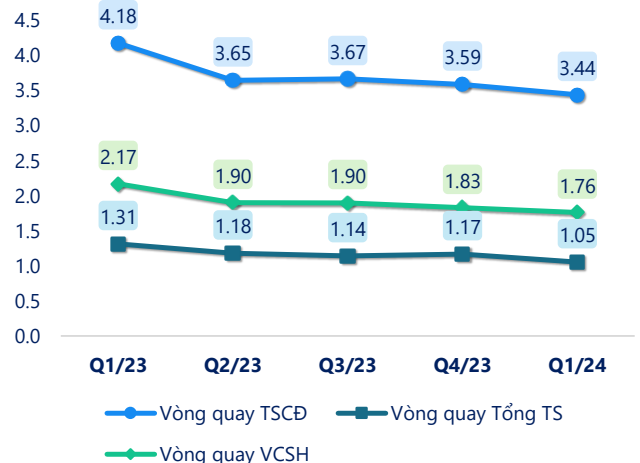
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	1,736	1,615	1,555	1,455	1,375
Tài sản ngắn hạn	938	826	782	677	608
Tiền và tương đương tiền	110	28.4	26.8	194	88.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	14.9	15.4
Phải thu ngắn hạn	465	455	532	215	303
Hàng tồn kho	337	287	192	227	172
Tài sản ngắn hạn khác	26.0	55.6	31.6	24.6	29.5
Tài sản dài hạn	798	789	773	778	767
Phải thu dài hạn	14.4	14.4	14.4	14.4	15.5
Tài sản cố định	492	483	474	468	461
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	123	112	112	131	132
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	168	180	172	165	159
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	764	654	621	526	486
Nợ ngắn hạn	756	646	612	516	477
Vay và nợ thuê ngắn hạn	337	218	251	177	138
Phải trả người bán ngắn hạn	313	289	208	201	226
Nợ dài hạn	8.16	8.57	8.98	9.38	9.80
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	973	961	934	929	889
Vốn chủ sở hữu	973	961	934	929	889
Vốn điều lệ	748	748	748	748	748
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)